

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HS-ST
Ngày 28 -11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Thu Hòa.

Ông Trần Ngọc Luân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Quản Văn Đ, sinh năm 1991. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 9, xã V, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quản Đức M và bà Dương Thị G; có vợ Trần Thị T và một con sinh năm 2015; tiền án: Ngày 26/10/2010, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chuyển 18 tháng tù cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản” của bản án hình sự số 20/2008/HSST ngày 27/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thành 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Quản Văn Đ phải chấp hành là 08 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong ra trại ngày 18/9/2015; tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 27/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo Thời gian thử thách 36 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ ngày 20/10/2017, tạm giam ngày 26/10/2017. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 3, xã V, huyện K, tỉnh H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 ngày 20/10/2017, Công an huyện Kim Bảng tuần tra thấy, Quản Văn Đ, sinh năm 1991 ở xóm 9, xã V, huyện K, tỉnh H dừng xe mô tô BKS 90H6-8105 ở khu vực nghĩa trang thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại nền đường bê tông cạnh nơi Quản Văn Đ đứng 02 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy in mực đen, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục do Đ thả từ lòng bàn tay phải xuống nền đường khi bị kiểm tra. Đ khai nhận chất bột màu trắng dạng cục trong hai gói nhỏ bị thu giữ là ma túy (Heroin) mua về sử dụng. Công an huyện Kim Bảng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu QT01. Ngoài ra còn thu giữ của Quản Văn Đ 01 điện thoại di động Qmobile, 01 xe mô tô nhãn hiệu honda loại Wawe S, BKS 90H6-8105. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Quản Văn Đ, không phát hiện, thu giữ gì. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ nghi là chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 188/PC54-MT ngày 22/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, trọng lượng 0,250gam. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy: Quản Văn Đ khai nhận mua của một nhà ở khu vực huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Do Đ không nhớ vị trí, đặc điểm ngôi nhà và không nhìn thấy đặc điểm người đã bán ma túy nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ được. Đối với số tiền 200.000đồng, Đ khai do một người bạn tên Quỳnh ở xã Khả Phong, huyện Kim Bảng đưa cho Đ để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người tên là Quỳnh như Đ đã khai để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với vật chứng thu giữ cơ quan điều tra đã làm rõ: Chiếc xe mô tô BKS 90H6-8105 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1968 ở xóm 3, xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Đ không biết Đ mượn xe để đi mua ma túy; chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Đ liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 76/KSĐT-MT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Quản Văn Đ về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Quản Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 188/PC54-MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu Q-Mobile C500, máy đã qua sử dụng, bị cáo phải chịu án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo Quản Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai ng-ời làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đ-ợc đ-a ra xem xét tại phiên toà. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 ngày 20/10/2017, tại thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Quản Văn Đ cất giữ trái phép 0,250gam Heroin trong lòng bàn tay phải mục đích để sử dụng, khi thấy lực lượng Công an đã thả xuống nền đường thì bị bắt quả tang. Hành vi đó của Quản Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể đ-ợc pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà n-ớc về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,250gam chất ma túy trong lòng bàn tay phải mục đích để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quản Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Quản Văn N là người được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu nên hành vi phạm tội của bị cáo phải đ-ợc xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành ng-ời có ích, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục ng-ời khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm như đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy và qua xác minh về tài sản không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai mua của một nhà ở địa phận huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Bị cáo không nhớ vị trí, đặc điểm ngôi nhà và không nhìn thấy đặc điểm người đã bán ma túy cho bị cáo cũng như về người thanh niên tên là Quỳnh ở xã Khả Phong huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã

đưa tiền cho bị cáo mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng có liên quan như bị cáo khai. Do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe S, BKS 90H6-8105 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua các tài liệu xác minh, xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn Đ. Anh Đ không biết Đ mượn xe đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho anh Đ. Anh Đ nhận tài sản và không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 10/11/2017 gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 188/PC54-MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề “Mẫu vật hoàn trả QT01” là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu Q-Mobile C500 máy đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng để liên lạc đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Quản Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Quản Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quản Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/10/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 188/PC54-MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề “Mẫu vật hoàn trả QT01”. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu Q-Mobile C500, số Imell máy đã qua sử dụng. (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản bàn giao)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Quản Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Quản Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt